

Bài 8: Phương pháp phân tích chính sách công

Các phương pháp nghiên cứu chính sách công

Tháng 5 năm 2012

Phương pháp phân tích chính sách công

- ◆ Phân tích định lượng
- ◆ Phân tích định tính
- ◆ Phân tích kết hợp định lượng – định tính

Phân tích định lượng

- ◆ Xây dựng một giả thuyết có thể kiểm định được dựa trên các nguyên lý lý thuyết vững chắc
- ◆ Sử dụng số liệu thống kê thứ cấp hay sơ cấp
- ◆ Sử dụng các phương pháp thống kê/kinh tế lượng để kiểm định giả thuyết

Phân tích định tính

- ◆ Phân tích định tính vẫn đòi việc xây dựng các giả thuyết nghiên cứu dựa trên một cơ sở lý thuyết nhất định.
- ◆ Thay vì kiểm định giả thuyết bằng các bằng chứng định lượng, phân tích định tính sử dụng bằng chứng lịch sử, quan sát trực tiếp, phỏng vấn, nghiên cứu tình huống và diễn giải để kiểm định giả thuyết.

Phân tích kết hợp định lượng định tính

- ◆ Phân tích định lượng giúp đưa ra các gợi ý chính sách dựa trên kết quả kiểm định giả thuyết thống kê.
- ◆ Đưa ra các đề xuất chính sách cụ thể dựa trên việc diễn giải các bằng chứng một cách định tính.

Ví dụ phân tích định lượng

- ◆ Các yếu tố tác động đến giá dự thầu dự án đầu tư công: Trường hợp tỉnh Đồng Tháp
 - ✓ Những yếu tố nào có tác động làm tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu?
 - ✓ Trong những điều kiện nhất định của một ngành và một địa phương, các yếu tố đó đã được phát huy như thế nào để đạt hiệu quả cạnh tranh cao nhất?
- ◆ Phương pháp nghiên cứu
 - ✓ Xây dựng mô hình kinh tế lượng để ước lượng tác động của các yếu tố khác nhau lên giá dự thầu, bao gồm đặc điểm của gói thầu, đặc điểm của nhà thầu và số lượng nhà thầu tham gia cạnh tranh.

Xây dựng mô hình

◆ Cơ sở lý thuyết

- ✓ Giá do nhà thầu đề xuất bao gồm hai thành phần: chi phí riêng của nhà thầu và khoản lợi nhuận kỳ vọng của nhà thầu này khi tham gia cạnh tranh với nhà thầu khác.
- ✓ Cuộc đấu thầu càng cạnh tranh thì càng gây sức ép buộc nhà thầu giảm lợi nhuận kỳ vọng của mình, qua đó làm giảm giá thầu đề xuất.

◆ Xác định mô hình thực nghiệm

- ✓ Mô hình đấu thầu bỏ giá kín - chọn giá thấp nhất

$$b_{it} = \alpha + X_t\beta + Z_i\gamma + g(N; \delta) + \varepsilon_{it}$$

- ✓ X_t là vector chứa các biến giải thích đại diện cho các đặc điểm của công trình tương ứng với gói thầu t .
- ✓ Z_i là vector chứa các biến giải thích đại diện cho các đặc điểm riêng liên quan đến chi phí của nhà thầu i .
- ✓ N là số lượng nhà thầu tham gia cạnh tranh.

Mô tả dữ liệu

- ◆ Dữ liệu sơ cấp: hồ sơ trình thẩm định kết quả đấu thầu lưu trữ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- ◆ Mô tả quy trình thu thập dữ liệu giữa trên giới hạn về loại công trình xây dựng, thời điểm mở thầu và 3) hình thức đấu thầu
- ◆ Mẫu lựa chọn: 142 quan sát gồm dữ liệu về đặc điểm của công trình, kết quả đấu thầu và đặc điểm của nhà thầu tham gia đấu thầu.
- ◆ Trình bày các thống kê mô tả

Kết quả: Biến phụ thuộc là giá thầu/dự toán

Tên biến và mô tả	Mô hình (3.6c)		Mô hình (3.6b)	
	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn ⁽¹⁾	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn ⁽¹⁾
NUMBIDS (Số lượng HSDT)			-0.0298	0.0054 ***
NUMBIDS^2 (Bình phương NUMBIDS)			0.0013	0.0003 ***
NUMBIDS=4 (Dum)	-0.0201	0.0094 **		
NUMBIDS=5 (Dum)	-0.0451	0.0112 ***		
NUMBIDS=6 (Dum)	-0.0683	0.0106 ***		
NUMBIDS=7 (Dum)	-0.0703	0.0144 ***		
NUMBIDS=8 (Dum)	-0.0741	0.0113 ***		
NUMBIDS=9 (Dum)	-0.0149	0.0178		
NUMBIDS=10 (Dum)	-0.0901	0.0128 ***		
NUMBIDS=11 (Dum)	-0.1124	0.0184 ***		
NUMBIDS=12 (Dum)	-0.1368	0.0186 ***		
NUMBIDS=14 (Dum)	-0.0727	0.0167 ***		
<i>Biên kiểm soát về đặc điểm gói thầu</i>				
<i>Nhóm biến về nhà thầu</i>				
BDROUT (Dum, Nhà thầu ngoài tỉnh =1)	-0.0238	0.0090 ***	-0.0264	0.0089 ***
BDREPRN (Số năm kinh nghiệm)	0.0020	0.0010 *	0.0017	0.0010
BDRCAP (Vốn điều lệ)	-0.0001	0.0006	-0.0001	0.0006
BDRPTY (Tổng tài sản, tỉ đồng)	0.0000	0.0002	0.0000	0.0002
BDRREV (Doanh thu, tỉ đồng)	0.0000	0.0001	0.0000	0.0001
BDRDERATIO (Hệ số nợ/vốn sở hữu)	0.0020	0.0018	0.0021	0.0018
<i>Loại hình doanh nghiệp</i>				
BDRTYPE=CTCP (Công ty cổ phần)	-0.0204	0.0109 *	-0.0192	0.0111 *
BDRTYPE=DNTN (Doanh nghiệp tư nhân)	-0.0469	0.0123 ***	-0.0468	0.0125 ***
BDRTYPE=TNHH (Công ty TNHH)	-0.0362	0.0102 ***	-0.0345	0.0105 ***

Người: Nguyễn Minh Triết, Luận văn MPP1.

¹ Theo Luật đấu thầu năm 2005, đấu thầu rộng rãi phải có ít nhất 3 hồ sơ dự thầu.

Giải thích kết quả và gợi ý chính sách

- ◆ Kết quả mô hình thực nghiệm cho thấy khi số lượng HSDT tăng lên sẽ tạo sức ép cạnh tranh buộc các nhà thầu giảm giá đấu thầu
- ◆ Kết quả này gợi ý rằng nhà nước có thể tiết kiệm được một lượng đáng kể chi phí cho các dự án đầu tư công thông qua đấu thầu nếu tính cạnh tranh trong đấu thầu được nâng lên.

Số hồ sơ dự thầu	Mô hình (3.6b)		Mô hình (3.6c)	
	Giá thầu/Dự	Tỉ lệ giảm	Giá thầu/Dự	Tỉ lệ giảm
	toán	giá	toán	giá
3 (tối thiểu theo quy định)	0,973	2,7%	0,984	1,6%
5,4 (b/q ở Đồng Tháp)	0,928	7,2%	0,928	7,2%
12 (tối ưu theo mô hình ước lượng)	0,881	11,9%	0,847	15,3%

Ví dụ phân tích định tính

- ◆ Sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng VN
 - ✓ Các NHTM VN có cấu trúc sở hữu chéo lẫn nhau và với các doanh nghiệp phi ngân hàng như thế nào?
 - ✓ Cơ cấu sở hữu chéo có ảnh hưởng như thế nào đến việc không tuân thủ quy định của NHNN về vốn, giới hạn cho vay-đầu tư, khả năng thanh toán và quản lý nợ xấu?
- ◆ Phương pháp nghiên cứu
 - ✓ Phân tích định tính dựa vào các nghiên cứu tình huống

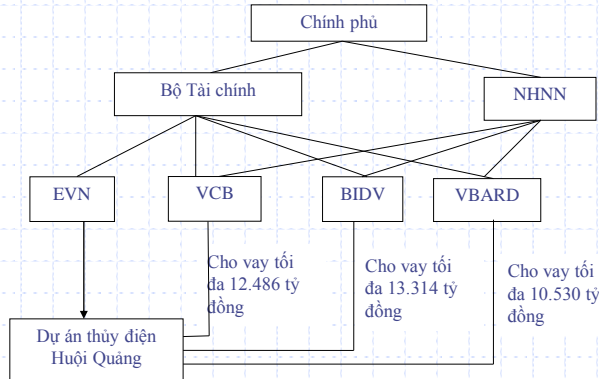
Khung lý thuyết

- ◆ Mâu thuẫn trong tam giác quan hệ ủy quyền – thừa hành giữa cổ đông, người quản lý và người gửi tiền ngân hàng dẫn đến hoạt động kinh doanh quá rủi ro của ngân hàng với những phí tổn cho cả xã hội.
- ◆ Mâu thuẫn trong tam giác quan hệ ủy quyền – thừa hành có thể được điều tiết bằng việc áp đặt các quy định hoạt động an toàn về vốn, giới hạn cho vay-đầu tư, khả năng thanh toán và quản lý nợ xấu.
- ◆ Sơ đồ sở hữu chéo giúp NH “lách” các quy định về hoạt động an toàn
 - ✓ NHTM nhà nước và DNNN
 - ✓ Sở hữu chéo giữa các NHTMCP với nhau
 - ✓ Sở hữu chéo giữa NHTMCP và doanh nghiệp phi ngân hàng

Nghiên cứu tình huống

NHTM nhà nước và DNNN:

- ◆ Theo chỉ định của chính phủ (vừa là chủ sở hữu, vừa là cơ quan quản lý), 3 NHTM nhà nước cho một dự án của DNNN vay vượt quy định về hoạt động an toàn

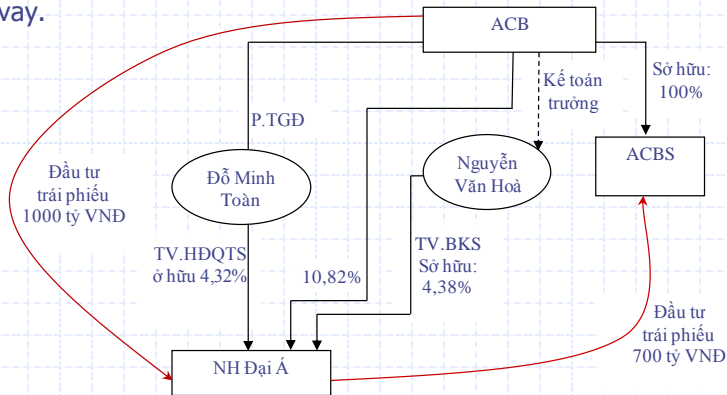


Nguồn: Nguyễn Đức Mậu, Luận văn MPP3.

Nghiên cứu tình huống

NHTMCP với nhau:

- ◆ ACB tài trợ ACBS để đầu tư chứng khoán thông qua NH Đại Á, trong khi tinh thần quy định đảm bảo an toàn là NHTM không được đầu tư chứng khoán và không được cho CTCK của mình vay.

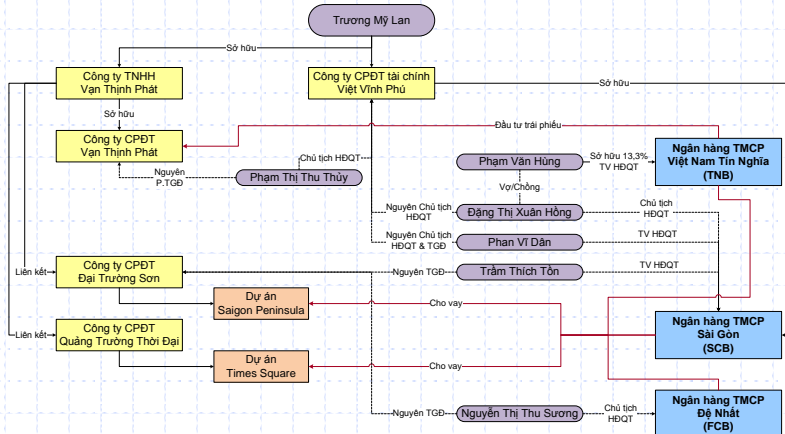


Nguồn: Nguyễn Đức Mậu, Luận văn MPP3.

Nghiên cứu tình huống

NHTMCP và doanh nghiệp phi ngân hàng:

- ◆ Một chủ đầu tư sở hữu ngân hàng và doanh nghiệp phi ngân hàng, rồi ngân hàng cho chính doanh nghiệp vay, từ đó "lách" quy định giới hạn ngân hàng cấp tín dụng cho đối tượng có liên quan.



Người: Nguyễn Đức Mậu, Luận văn MPP3.

Khuyến nghị chính sách

- ◆ NHTMNN
 - ✓ Cổ phần hóa theo hướng giảm dần tỷ lệ sở hữu của nhà nước
 - ✓ Loại bỏ ngoại lệ trong việc tuân thủ các quy định về hoạt động an toàn
- ◆ DNNN
 - ✓ Thoái vốn khỏi NHTMCP
- ◆ NHTMCP
 - ✓ Giảm sở hữu chéo thông qua tái cấu trúc
 - ✓ Bắt buộc công bố thông tin đối với cá nhân/tổ chức sở hữu ngân hàng
 - ✓ Mở rộng phạm vi quy định các đối tượng có liên quan tới NHTM